



## ベトナム語版

「おやがくのーと」

**Sổ dạy con**

「こどもをそだて、じぶんをそだてる」

**Vừa dạy con vừa dạy mình**

「このえは、たいようのひかりをあびて、よりそうおおきいめとちいさいめ＝よりそうおやとこどもが、いっしょにせいちょうしていくようすをあらわしています」

Trong bức tranh này , chồi lớn và chồi nhỏ cùng dựa vào nhau tắm nắng mặt trời có ý nghĩa như cha mẹ và con cái cùng nhau trưởng thành



子どもを育て、自分を育てる 「3つの芽」

Vừa dạy con vừa dạy mình “3 chồi non”

「よいこと」を教えましょう。

Hãy dạy “điều hay lẽ phải”

●子どもは、りっぱな社会の一員です。よいことを進んでできる、みんなに信頼されるお子さんにしましょう。

Trẻ em là một thành viên của một xã hội tốt đẹp. Hãy làm cho con mình trở thành người làm được điều tốt và được mọi người tin tưởng

ごはんをいっしょに食べましょう。

Hãy cùng ăn cơm với nhau

●家族そろって「早寝・早起き・朝ごはん」につとめましょう。

Hãy cùng “ngủ sớm, dậy sớm và ăn sáng cùng nhau”

親子のコミュニケーションをとりましょう。

Cha mẹ và con cái hãy cùng trò chuyện với nhau.

●子育ての基本は、お子さんとのコミュニケーションです。いろいろなくらいの場面で、いろいろな方法で、コミュニケーションをとりましょう。

Điều cơ bản trong cách dạy trẻ là trò chuyện với trẻ. Hãy trò chuyện với trẻ trong nhiều hoàn cảnh và nhiều phương pháp.

## < 「よいこと」を教えましょう > Hãy dạy “điều hay lẽ phải”

### 1. 親の生き方を示しましょう

Q 1. なぜ？

親の考え方や生き方が、子どもの人生に大きな影響を与えるからです。

Q 2. どのように示したらよいのでしょうか？

人間は、一人一人がすばらしい存在であることを、子どもに伝えましょう。良心に従い、よりよい社会のために努力する生き方を示しましょう。

### 1. Hãy làm gương cho con cái về cách sống

Q 1. Tại sao ?

Bởi vì cách suy nghĩ và cách sống của cha mẹ cũng làm ảnh hưởng đến cuộc đời của con cái

Q 2. Làm gương như thế nào thì được?

Hãy truyền đạt cho con hiểu rằng mỗi con người đều là sự tồn tại đáng quý , và con hãy cố gắng sống theo đúng lương tâm , sống gương mẫu , vì 1 xã hội tốt đẹp hơn nữa

☆子どもは、「親の言うことは聞かなくても、親のすることはする」といわれています。

Người ta thường nói 「Trẻ con, cho dầu không nghe lời bố mẹ nói đi chăng nữa nhưng sẽ làm giống bố mẹ nó làm」.

☆子どもに「あなたは、世界でたったひとりの、かけがえのない存在なんだ」ということを、常に言葉や態度で示し、自分は愛されていると感じさせてあげてください。

Hãy thường xuyên thể hiện bằng từ ngữ, thái độ để cho con cảm nhận rằng “đôi với bố mẹ , trên thế giới này chỉ có mình con, con là người không ai có thể thay thế”, để con cảm nhận được là mình được yêu thương.

## 2. がまんすることをしつけましょう

Q 1. なぜ？

がまんをすることが感情をコントロールする力や社会性を発達させます。

Q 2. どのようにしつけたらよいのでしょうか？

家族がみんなで、わがママを許さないことです。

## 2. Dạy cho con biết chịu đựng ,kiềm chế

Q1. Tại sao ?

Việc chịu đựng kiềm chế sẽ giúp phát triển khả năng điều chỉnh cảm xúc ,phát triển tính cộng đồng.

Q 2 .Vậy thì nên dạy con như thế nào ?

Mọi người trong gia đình không cho phép sự ích kỉ.

☆子どもが欲しい物を、いつでも何でも手に入るようにしてやることは、本当の愛情とはいえません

Việc mà bất cứ lúc nào, bất cứ cái gì cũng cho con cái con muốn thì không gọi là yêu con thực sự.

☆子どもがテレビ・パソコン・ゲーム・ビデオなどにのめり込みすぎないように時間を区切らせましょう。

Hãy chia thời gian biểu để con không bị cuốn vào xem TV ,Video ,chơi game ,máy tính quá nhiều .

### 3. 社会の礼儀やルールをしつけましょう

Q 1. なぜ？

礼儀やルールを守ることが、子どもを社会で生かします。

Q 2. どのようにしつけたらよいのでしょうか？

大人が手本を示しながら教えていきましょう。

### 3. Dạy cho con về lễ nghi và các quy tắc xã hội

Q 1. Tại sao ?

Với việc tuân thủ các lễ nghi , quy định xã hội , trẻ con sẽ thích nghi với xã hội

Q 2 . Vậy thì dạy con như thế nào là được ?

Người lớn vừa làm mẫu vừa dạy cho trẻ nhỏ .

☆子どものうちは、礼儀やルールはそれほど必要ないと思いがちですが、小さなうちから習慣づけることが大切です。

Lúc còn nhỏ ,trẻ con có xu hướng coi lễ nghi , quy định là cần thiết nhưng việc tạo thói quen khi còn nhỏ là quan trọng.

<ごはんをいっしょに食べましょう>

Hãy cùng ăn cơm với nhau

#### 4. 基本的生活習慣をしつけましょう

Q 1. なぜ？

正しい生活習慣が子どもの心身の健康を守り、社会性を育てます。

Q 2. どのようにしつけたらよいのでしょうか？

子どもと共に規則正しい生活を送り、一緒に楽しく会話をしながら食事をしましょう。

#### 4. Tạo những thói quen cơ bản trong cuộc sống

Q 1. Tại sao ?

Thói quen sinh hoạt đúng sẽ bảo vệ sức khỏe cho trẻ , dạy cho trẻ về tính cộng đồng.

Q 2 . Vậy thì dạy con như thế nào thì được ?

Hãy cùng sinh hoạt đúng quy tắc, cùng ăn và trò chuyện vui vẻ trong bữa ăn.

#### 【小学校入学にあたって】 Khi vào tiểu học

① 正しい食習慣を身につけさせる。Dạy cho trẻ thói quen ăn uống đúng cách.

☆正しい食習慣の大切さを子どもに話して聞かせましょう。

Hãy nói chuyện với trẻ về sự quan trọng của thói quen ăn uống đúng

②生活時間を規則正しくさせる。Dạy cho trẻ sinh hoạt đúng giờ giấc

③ 家庭学習を習慣づけるためにサポートする。

Giúp đỡ để con có được thói quen học tập ở nhà .

④ 身なりを整えさせる。

Tạo cho trẻ tác phong bản thân.

⑤ 物の整理整頓や後始末をさせる。

Dạy cho trẻ biết chuẩn bị sắp xếp & thu dọn gọn gàng đồ đạc sau khi sử dụng.

<親子のコミュニケーションをとりましょう>

Hãy cùng trò chuyện với con

## 5. 子どもと遊び、自立を促しましょう

Q 1. なぜ？

子どもとの遊びが、子どもの自立を促します。

Q 2. どのように遊んだらよいのでしょうか？

親子でふれあいと体験をしましょう。

親子で本に親しみましょう。

## 5. Cùng vui đùa với trẻ , để thúc đẩy sự tự lập của trẻ

Q 1. Tại sao ?

Cùng vui đùa với trẻ ,sẽ thúc đẩy sự tự lập của trẻ .

Q 2 . Vậy thì dạy con như thế nào thì được ?

Hãy cùng chơi và thực hành với con.

Hãy cùng con làm bạn với sách.

☆遊びながら子どもの話を聞き、親子で言葉のコミュニケーションを深めましょう。

Vừa chơi đùa vừa nghe con nói và hãy trao đổi bằng ngôn ngữ nhiều hơn giữa cha mẹ và con cái. ,

☆絵本の読み聞かせをしたり、物語を一緒に読んだりしましょう。また、子どもと一緒に図書館や書店に行き、本を選び、読んだ本について感想を親子で話し合うのもよいでしょう。

Đọc truyện tranh cho trẻ , hoặc cùng đọc truyện với nhau .Hoặc cùng với trẻ đi đến thư viện ,hiệu sách để lựa chọn sách , rồi cùng trao đổi với nhau nội dung đã đọc cũng rất bổ ích .

☆絵本や物語を読み聞かせてあげましょう。そうすることによって、ことばを話す力がはぐくまれるだけでなく、人の話を聞く力がつきます。また想像力がつき、人の心がわかる思いやりのある子どもに育ちます。

Hãy đọc truyện hoặc truyện tranh cho con. Qua đó không chỉ nuôi dưỡng khả năng hội thoại mà còn giúp cho con có khả năng nghe người khác nói .Thêm vào đó giúp cho con có khả năng tưởng tượng ,có sự quan tâm để hiểu tâm hồn của người khác .

## 6. お手伝いをしつけましょう

Q 1. なぜ？

お手伝いをする事で人間関係が深まり、自分が役に立っているという気持ちが湧いてきます。

Q 2. どのようにしつけたらよいのでしょうか？

家庭や地域で親子一緒に活動に取り組み、うまくできなくてもほめてあげましょう。

## 6. Hãy dạy cho con biết giúp đỡ

Q 1. Tại sao?

Bằng việc giúp đỡ sẽ làm mối quan hệ với con người gần gũi hơn và trẻ cảm thấy hạnh phúc vì mình làm điều có ích.

Q 2. Dạy như thế nào thì được?

Cha mẹ và con cái cùng hoạt động trong và ngoài gia đình, dù trẻ có kết quả không tốt thì cũng nên khen trẻ.

☆子どもにとって、家事のお手伝いは大切な体験の場であり、将来自立して生きる力につながります。

Đối với trẻ con , việc giúp đỡ làm việc nhà là một nơi trải nghiệm quan trọng ,gắn liền với việc tạo ra khả năng sống tự lập trong tương lai.

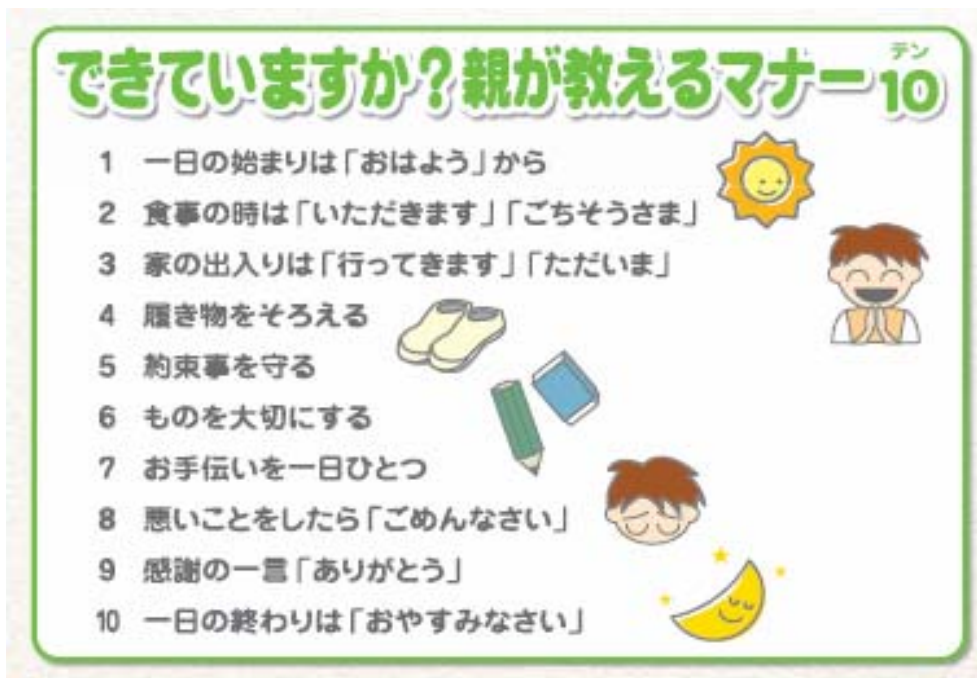
☆お手伝いをする子どもほど、道徳心、正義感が充実しているといわれています。

Và những trẻ biết giúp đỡ việc nhà sẽ đ ược khen là có đức hạnh , có chính nghĩa .

☆地域社会での役割を持つことについては、地域に住む一員としてやらなくてはならないことを親子で話し合いながら教え、地域の行事などには一緒に参加するようにしましょう。

Đối với việc có ích cho xã hội thì ,bố mẹ phải vừa nói chuyện vừa dạy cho con biết rằng phải sống cho đúng là một thành viên xã hội, và cùng nhau tham gia các hoạt động xã hội .





マナー10の説明

Giải thích về 10 điều phải thực hiện

- 1 . Một ngày được bắt đầu từ OHAYOU
- 2 . Khi đi và khi về thì phải nói ITTEKIMASU và TADAIMA
- 3 . Khi ăn cơm phải ITADAKIMASU và GOCHISOUSAMA
- 4 . Xếp giày dép gọn gàng
- 5 . Giữ lời hứa
- 6 . Quý trọng đồ vật
- 7 . Một ngày giúp một việc
- 8 . Nếu làm việc xấu thì phải GOMENNASAI
- 9 . Phải biết nói cảm ơn ARIGATOU
- 10 .Kết thúc một ngày thì nói OYASUMINASAI

<終わりに> LỜI KẾT

「親学ノート」をもとに、お子さんのしつけについて、ご一緒に考えていただきました。今後も皆さんが、「子どもを育て、自分を育てる」よき親であるよう願っています。

Dựa vào sổ viết của cha mẹ hãy suy nghĩ về những điều cần phải dạy cho con . Làm sao để sau này các bạn cũng nghĩ được rằng qua việc dạy con cái mình cũng học tập được nhiều điều.